

## Trong số này

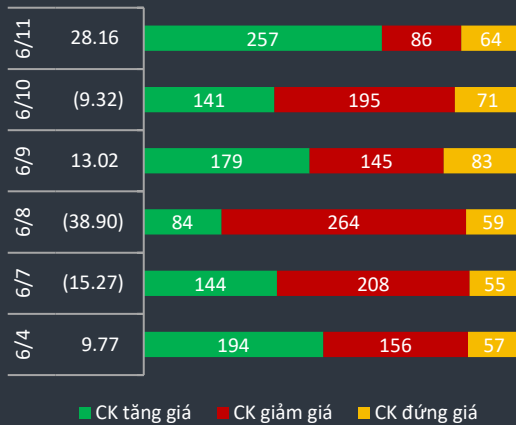
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

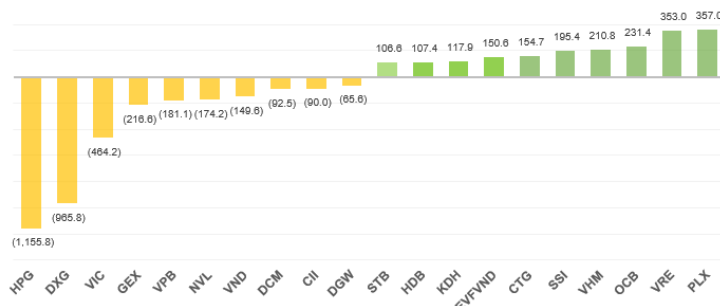
PLX	140.1
VHM	96.6
KDH	72.1
STB	67.6
PDR	48.1
VNM	43.2
SSI	42.6
CTG	42.0
HDB	41.5
VHC	39.8
E1FVN30	32.2
PVT	(4.1)
THD	(4.8)
VIB	(5.6)
DCM	(10.8)
VIC	(15.2)
LPB	(30.0)
GEX	(44.0)
HPG	(75.8)
DXG	(133.4)

Thị trường phản ứng tích cực với thông tin Bộ tài chính thanh tra hành chính với Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) trước tình trạng nghẽn lệnh chưa xử lý dứt điểm. Thị trường đã biến động liên tục trong vài ngày gần đây và bất ngờ tăng tốc sau khi thông tin thanh tra được công bố. Toàn bộ thị trường hầu như bình tĩnh với lệnh mua ồ ạt đẩy giá hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh.

Khi thị trường tăng mạnh thì những nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, dầu khí trở thành nhóm ngành dẫn đầu tăng trưởng tốt nhất. Nhóm ngân hàng có rất nhiều cổ phiếu tăng trên 5% trong phiên như CTG, OCB, STB, HDB, TCB. Vừa qua Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận cho VietinBank (CTG) tăng vốn điều lệ từ hơn 37.234 tỷ đồng lên 48.058 tỷ đồng theo phương án phát hành gần 1,1 tỷ cổ phiếu trả cổ tức 2017-2018, tỷ lệ hơn 29%.

Nhóm chứng khoán dẫn đầu là SSI tăng hơn 6.6% cùng với FTS, IVS, SHS, VDS tăng từ 4%-6%. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng nổi bật với PVS, PVC, CNG. Thép có vài cổ phiếu tăng mạnh NKG, HPG, SMC. Thép Nam Kim (NKG) vừa công bố phương án giao dịch bán cổ phiếu quỹ. Cụ thể, Thép Nam Kim đăng ký bán toàn bộ 10 triệu cổ phiếu quỹ nắm giữ. Mục đích NKG đưa ra nhằm cơ cấu lại nguồn vốn, bổ sung vốn lưu động để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khối ngoại mua ròng gần 630 tỷ trong phiên. Tính chung cả tuần khối ngoại vẫn bán ròng khoảng 806 tỷ nhưng đây là tuần lễ bán ròng ít nhất trong 6 tuần gần nhất.



Vnindex 1,351.74

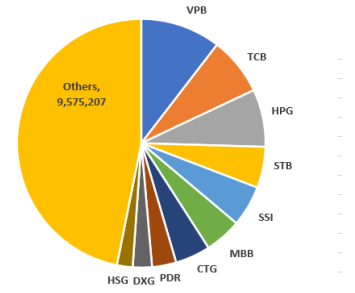
▲ +28.16 (+2.13%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
CTG	52.9	3,400	6.87
SSI	50.1	3,100	6.60
HVN	28.5	1,500	5.56
STB	30.5	1,600	5.54
HDB	34.5	1,750	5.35
PDR	87.4	4,200	5.05
TCB	52.6	2,500	4.99
MBB	39.4	1,500	3.96
TPB	36.6	1,350	3.83
BCM	52.0	1,800	3.59
BVH	57.3	1,800	3.24
BID	45.2	1,300	2.96
HPG	53.1	1,500	2.91
PLX	54.0	1,500	2.86
MSN	106.0	2,900	2.81
SAB	164.1	4,100	2.56
GVR	29.2	650	2.28
VRE	31.5	700	2.27
FPT	83.5	1,600	1.95
VHM	106.0	1,900	1.83
ACB	34.7	550	1.61
VIB	52.7	800	1.54
VJC	115.5	1,700	1.49
VIC	118.0	1,500	1.29
MWG	137.0	1,700	1.26
POW	12.1	150	1.26
NVL	104.9	1,300	1.25
PNJ	96.9	1,100	1.15
GAS	87.0	900	1.05
VCB	102.8	1,000	0.98
REE	54.9	400	0.73
VPB	71.7	(100)	(0.14)
VNM	92.0	(200)	(0.22)
DHG	94.1	(400)	(0.42)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường trải qua một tuần giao dịch nhiều cảm xúc với nhiều phiên co giật liên tục. Nhà đầu tư đi từ trạng thái thất vọng cho đến chờ đợi và lạc quan trong thời gian khá ngắn. Trong đợt rung lắc vừa qua vẫn có những nhóm ngành đi ngược thị trường như nhóm phân đạm DCM, DPM, LAS. Tuy nhiên xu hướng dòng tiền hiện vẫn tập trung nhiều nhất vào nhóm ngân hàng với hơn 40% giá trị giao dịch tập trung vào nhóm ngành này. Một số nhóm ngành khác cũng đang tăng trưởng tốt như chứng khoán, thép.

Trong tuần tới thị trường dự báo sẽ tích cực hơn so với tuần rồi nhưng vẫn sẽ có những phiên tăng giảm xen kẽ. Hoạt động giao dịch tại sàn HOSE hiện chưa ổn định vì vậy nhà đầu tư vẫn ưu tiên giữ danh mục ở mức vừa phải và hạn chế dùng margin quá cao. Những cổ phiếu ưu tiên nắm giữ hiện tại STB, OCB, CTG, LPB, ACB, MBB, HPG, SSI, DGW ...

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	31.9	(8.7)	17	23	Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi	3/3/2021	67.9%
CTG	52.9	(2.0)	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	51.6%
OCB	31.6		18	30	Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	50.5%
HPG	53.1	(2.6)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	26.4%
MWG	137.0	(0.4)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	7.5%
STB	30.5	(5.1)	15	22	Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	69.4%
SZC	37.7	(2.8)	32	44	Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời	5/4/2021	12.5%
PET	21.5	(10.4)	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	9.1%
PNJ	96.0	(3.7)	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	39.4	(5.2)	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	62.1%
FPT	83.5	(1.4)	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	19.3%
VPB	71.7	-	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	102.0%
HSG	44.1	(4.4)	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	84.5%
DGW	130.0	5.0	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

VSC	5.77
NKG	5.98
FTS	6.16
TV2	6.18
QBS	6.45
KMR	6.49
SSI	6.60
TEG	6.75
DVP	6.83
SGT	6.84
PHC	6.86
CTG	6.87
KSH	6.90
DCL	6.93
DXG	6.99
HVH	7.00
HTT	7.14
ATG	9.09
LMH	13.56

## Top tăng giá HNX

KTT	3.66
SHS	4.35
PVS	4.83
VC2	4.90
IVS	4.95
PVL	5.41
VNF	5.79
TTH	6.06
VCS	6.45
PVI	6.91
TNG	7.62
LO5	7.69
CDN	8.09
PHP	8.29
MEC	8.33
CET	8.62
KDM	8.75
VXB	8.82
VDL	9.77
HUT	9.86
PVX	10.00
ALV	10.71
SPP	12.50
HVA	14.52
HNM	14.52
NDF	15.00

**MSB** - Ngân hàng TMCP Hàng Hải – HDQT đã thông qua việc triển khai phương án phát hành 18 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2021.

**SSB** - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Seabank – Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 110,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức. Bên cạnh đó, SSB cũng thông qua kế hoạch phát hành 23,5 triệu cổ phiếu ESOP, với hai mức giá cho hai đối tượng khác nhau, lần lượt 15.000 đồng và 16.800 đồng/cổ phiếu. Thời điểm thực hiện trong năm 2021.

**VCG** - Tổng CTCP Vinaconex - Ngày 9/6, HĐQT đã thông qua phương án phát hành tối đa 2.200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn kéo dài từ 30 - 84 tháng. Thời gian thực hiện trong quý II, quý III/2021.

**HDC** - CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu - Ngày 28/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, đăng ký cuối cùng là 29/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%, tương ứng HDC sẽ phát hành thêm hơn 16,6 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**SHI** - CTCP Quốc tế Sơn Hà - Ngày 10/6, HĐQT đã thông qua phương án phát hành hơn 9,11 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2021.

**DIG** - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Đã thông qua phương án phát hành 15 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II, quý III/2021.

**DPG** - CTCP Đạt Phương – Đã thông qua việc triển khai phát hành gần 18 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 40%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II, quý III/2021.

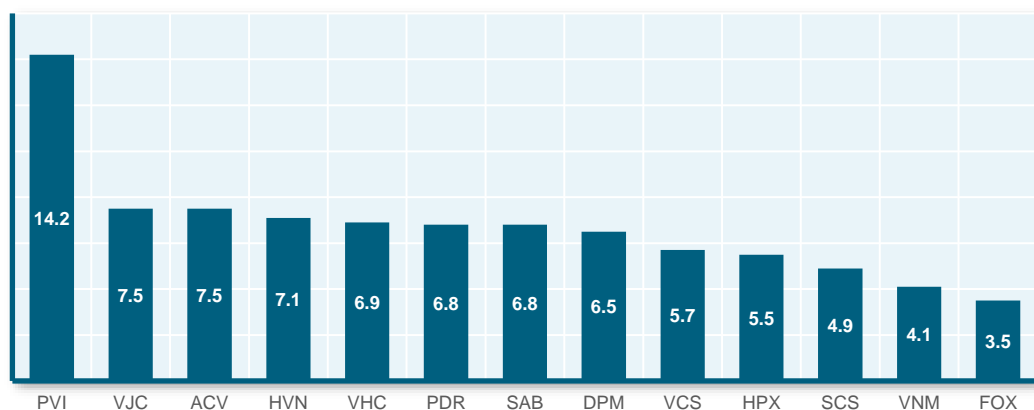
**DPR** - CTCP Cao su Đồng Phú – HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 tới đây việc phát hành hơn 43,44 triệu cổ phiếu cho cổ đông để tăng vốn theo tỷ lệ thực hiện quyền 1:1. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.

**HAS** – CTCP Hacisco - Ngày 29/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/7/2021.

**QCG** - CTCP Quốc Cường Gia Lai – Đã thông qua việc góp vốn gần 150 tỷ đồng thành lập CTCP Diamond Bay, tương ứng tỷ lệ 25%/vốn điều lệ Công ty mới.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	22.5	3,141,491	10.1	1.4	-	-	12,855	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	34.7	9,532,300	7.9	2.0	-	-	74,898	30.00	4,419	17,547
BAB	HNX	27.0	139,101	28.8	2.2	-	-	19,130	-	939	12,064
BID	HOSE	45.2	6,390,300	21.5	2.2	1,015,800	1,009,500	181,795	16.66	2,103	20,453
CTG	HOSE	52.9	17,955,900	11.1	2.1	1,115,100	306,800	196,968	25.24	4,761	24,665
EIB	HOSE	30.4	991,000	42.6	2.2	600	-	37,375	29.84	713	13,822
HDB	HOSE	34.5	6,158,200	8.5	2.1	1,620,200	400,900	54,905	17.22	4,066	16,572
LPB	UPCOM	31.3	17,122,800	14.0	2.2	-	964,300	33,582	3.57	2,239	14,059
MBB	HOSE	39.4	24,998,200	10.1	2.1	3,161,500	2,355,700	110,271	21.72	3,912	19,196
MSB	HOSE	28.0	7,618,800	11.5	1.8	-	-	32,396	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	19.3	8,448,860		1.8	200	-	7,851	8.71	27	10,532
OCB	HOSE	31.6	9,748,200	9.5	1.9	98,400	73,000	34,576	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	29.8	23,631,733	14.8	2.0	38,700	3,300	57,381	4.01	2,013	14,631
SSB	HOSE	42.9	2,589,300	32.2	3.6	-	-	51,855	-	1,331	11,769
STB	HOSE	30.5	36,442,200	20.4	1.9	2,804,100	541,100	55,011	11.38	1,495	16,485
TCB	HOSE	52.6	29,600,800	12.9	2.3	757,300	740,000	184,358	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	36.6	5,631,100	8.4	2.1	1,600	1,000	39,223	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	102.8	2,048,000	18.0	3.8	413,000	229,800	381,273	23.26	5,708	27,234
VIB	HOSE	52.7	1,732,100	9.9	3.0	11,500	119,900	58,465	20.47	5,297	17,420
VPB	HOSE	71.7	30,016,000	15.5	3.1	300,000	312,400	176,005	20.67	4,628	22,811
			<b>243,936,385</b>	<b>16.19</b>	<b>2.30</b>	<b>11,338,000</b>	<b>7,057,700</b>	<b>1,800,174</b>		<b>3,004</b>	<b>17,388</b>

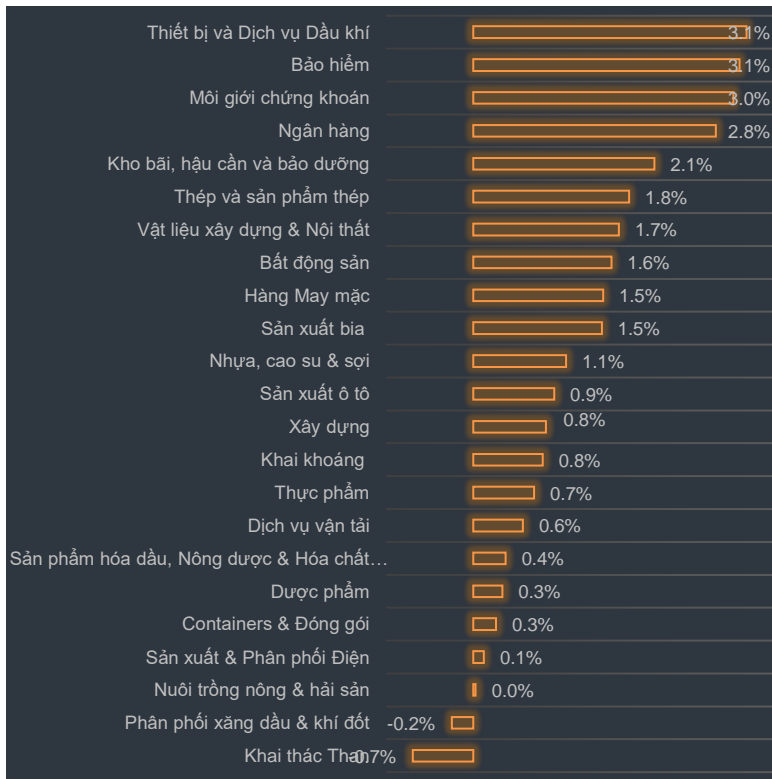




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	8/7/2021	9/7/2021	30/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	FOX	UPCoM	30/06/2021	1/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	CNC	UPCoM	28/06/2021	29/06/2021	14/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HND	UPCoM	25/06/2021	28/06/2021	12/7/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PLX	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	6/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PGS	HNX	23/06/2021	24/06/2021	2/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BEL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BEL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SFI	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SFI	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VPS	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AMC	HNX	21/06/2021	22/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BSL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BIO	UPCoM	18/06/2021	21/06/2021	4/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	C32	HOSE	18/06/2021	21/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	NDX	HNX	17/06/2021	18/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SKG	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NCT	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	NLS	UPCoM	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 670 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TSG	UPCoM	16/06/2021	17/06/2021	1/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	LIX	HOSE	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	GIL	HOSE	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TYA	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SJ1	HNX	15/06/2021	16/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CSM	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	5/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	HSG	HOSE	15/06/2021	16/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

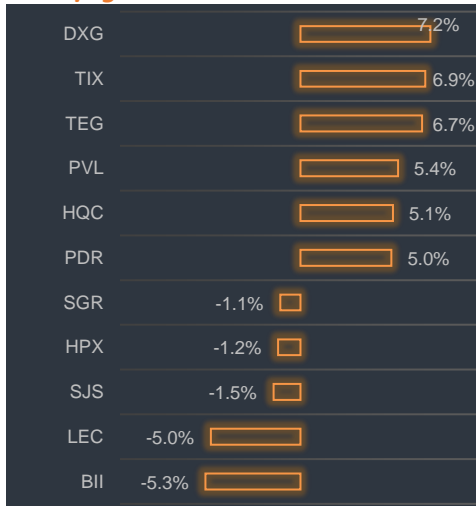
# Tăng giảm ngành trong ngày



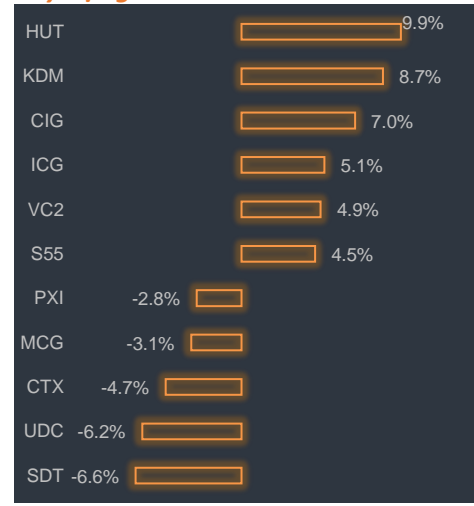
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	DXG, TIX, TEG
<b>Xây dựng:</b>	HUT, KDM, CIG
<b>Dầu khí:</b>	PVS, PVC, CNG
<b>Chứng khoán:</b>	SSI, FTS, SBS
<b>Ngân hàng:</b>	CTG, OCB, STB

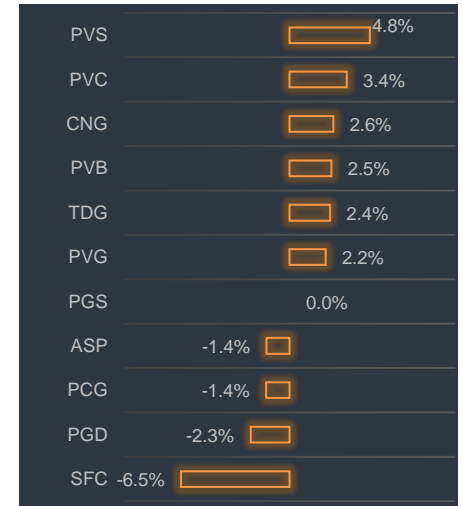
### Bất động sản



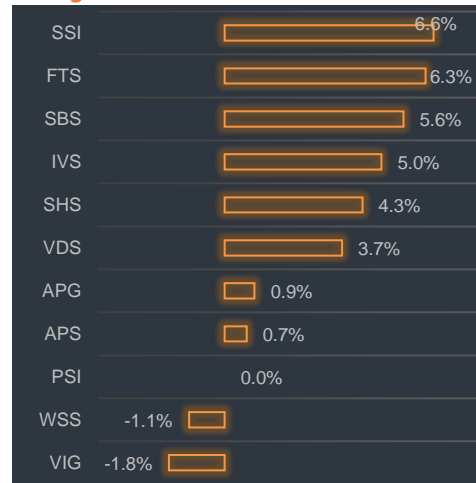
### Xây dựng



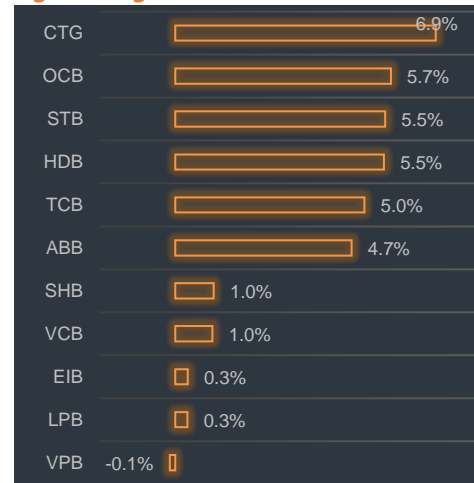
### Dầu khí



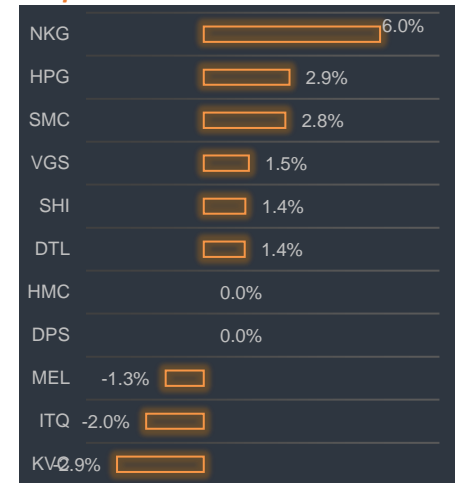
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931